

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường UBND thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 14/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/07/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1957; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1958; Cùng trú tại: Tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh TN; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1985; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phan Thị H, sinh năm 1985. Có mặt tại phiên tòa

Trú tại: Tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Bùi Đức T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Trú tại: Xóm MH, xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

+ *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1954. Vắng mặt
Trú tại: Xóm QT, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 03/12/2017, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Đặng Văn T đang ngồi trên xe mô tô BKS 20B-182.72 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại mép đèn pha của xe mô tô của T có dính 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là 01 đoạn ống nhựa màu xanh bịt kín 02 đầu chứa chất bột màu trắng (theo T khai nhận đó là Hêrôin của T). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng được cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có 01 ống nhựa loại nhỏ dán 02 đầu bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu đã qua sử dụng; 01 ví giả da bên trong có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream màu nâu BKS: 20B1-182.72, có số máy AO8E-1474535; số khung: AY174512 và đưa T về Công an huyện Đồng Hỷ để giải quyết.

Cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Văn T thu giữ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trong két sắt đặt ở góc tường nhà bên phải từ cửa vào.

Tại bản kết luận giám định số 119/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn T ngày 03/12/2017 gửi đến giám định là Hêrôin có trọng lượng là 0,088g (không phẩy không tám tám gam).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, T khai nhận số chất bột màu trắng mà cơ quan điều tra thu giữ của T khi bắt quả tang là Hêrôin, T mua vào khoảng 15 giờ ngày 02/12/2017 của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang với giá 200.00đ mục đích mang về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua về T sử dụng một phần. Đến 09 giờ ngày 03/12/2017 Bùi Đức T (sinh năm 1974, trú tại: xóm MH, xã CT, huyện DH) gọi điện thoại hỏi mua ma túy, T đồng ý bán số Hêrôin còn lại cho Bùi Đức T với giá 200.000đ, T hẹn Bùi Đức T đến đoạn đường thuộc xóm QM, xã NH, huyện DH để giao dịch. Lúc này T đang đi chợ NH nên đã điều khiển xe mô tô BKS 20B1-182.72 đến điểm hẹn, khi đang đợi Bùi Đức T đến để bán Hêrôin thì T bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài lần bán Hêrôin cho Bùi Đức T như nêu trên ra thì T chưa bán Hêrôin cho ai khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng.

Vật chứng vụ án gồm:

02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1,K;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu nâu đã cũ;

01 (một) ví giả da màu đen đã cũ;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Dream màu nâu, BKS 20B1-182.72 có số máy AO8E-1474535, số khung: AY174512;

50.200.000đ (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐH, ngày 14/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2017. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu nâu đã cũ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, K.

+ Tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Trả lại cho chị Phan Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Dream màu nâu, BKS 20B1-182.72, có số máy: AO8E-1474535, số khung: AY174512 và số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 03/12/2017, tại đoạn đường thuộc xóm QM, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,088g (không phải không tám tám gam) Hêrôin để bán cho Bùi Đức T, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu được, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

“1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đặng Văn T chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và rèn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo theo bị cáo khai mục đích để kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 20B1 – 182.72, đây là những phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc và đi mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 200.000 đồng và thu giữ tại nhà của bị cáo số tiền 50.000.000đ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và vợ là chị Phan Thị H đều xác định đây là số tiền của vợ chồng bị cáo do chăn nuôi, trồng chè, buôn bán trong nhiều năm tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành

vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền thu giữ của bị cáo và gia đình bị cáo không có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo, do đó trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật; tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ một khoản tiền từ 5 đến 7 triệu đồng trong số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo. Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Phan Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, có đối tượng Bùi Đức T, sinh năm 1974, trú tại xóm MH, xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên là người đã hẹn để mua Hêrôin của T; tuy nhiên, Bùi Đức T chưa kịp mua Hêrôin thì T đã bị phát hiện bắt giữ. Ngày 11/12/2017 Công an huyện Đồng Hỷ đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Bùi Đức T là phù hợp. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay theo T khai báo nguồn gốc số Hêrôin của T bị Công an thu giữ ngày 03/12/2017 là do mua của một người đàn ông không biết tên ở xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, do không xác định được lai lịch cụ thể của đối tượng trên nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Đặng Văn T: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2017.

- Quyết định tạm giam Đặng Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Dream màu nâu, BKS 20B1 – 182.72, có số máy: AO8E-1474535, số khung: AY174512; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu nâu đã cũ có số IMEI: 356869/02/736643/2.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví giả da màu nâu đen đã cũ; 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, K.

+ Tạm giữ số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Trả lại cho chị Phan Thị H số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 03 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ và Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử số 29 ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ, Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND thị trấn TC, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Huy Bắc
(Đã ký)**